TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/KDTM-ST.

Ngày: 04-02-2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Duy Trâm

2. Bà Lê Thị Chung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thới Sương – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng *tham gia phiên toà:* Ông Mai Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2019/TLST-KDTM ngày 04 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-KDTM ngày 25 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

Bà Võ Thị K, sinh năm 1965

Địa chỉ: đường N, phường X, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ông Nguyễn Cảnh H, sinh năm 1961

Địa chỉ: đường N, phường X, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Giấy ủy quyền ngày-9-2019. Có mặt.

Bị đơn:

Vợ chồng bà Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1977; ông Nguyễn Bá H, sinh năm 1977

Địa chỉ: đường T, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Đều vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Cảnh H, sinh năm 1961

Địa chỉ: đường N, phường X, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 11 năm 2019, trong quá trình xét xử và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Cảnh H trình bày:

Bà Vũ Thị K được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh cá thể số 47FB 004824, đăng ký lần đầu ngày 09-6-2007, đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 07-9-2007. Từ ngày 22-6-2016 bà Võ Thị K đã bán hàng hóa 20 tấn phân bón NPK 18-8-18 cho Đại lý Hùng N (*Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 42H8 – 1399, đăng ký lần đầu ngày 16-9-2001, đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 23-9-2014, tên hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thanh V*), với giá 550.000 đồng/bao, thành tiền 220.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Thanh V đã trả 50.000.000 đồng, đến ngày 15-7-2016 ông Nguyễn Bá H (chồng của bà V) trả thêm 10.000.000 đồng, còn nợ 160.000.000 đồng.

Nay bà K yêu cầu vợ chồng bà Nguyễn Thị Thanh V, ông Nguyễn Bá H (chủ đại lý Hùng N) cùng có nghĩa vụ trả cho vợ chồng bà Vũ Thị K, ông Nguyễn Cảnh H số tiền mua bán còn nợ 160.000.000 đồng và tiền lãi theo mức 18%/năm, tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán 22-7-2016 đến ngày 04-02-2020 là 42 tháng (chỉ tính tròn 42 tháng), số tiền lãi 100.800.000 đồng. Tổng cộng 260.800.000 đồng.

Chứng cứ chứng minh: Hợp đồng mua bán phân bón số 02/2016 ngày 20-6-2016 và Giấy viết tay ngày 22-6-2016.

Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt không rõ lý do. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập, thông báo nhiều lần nhưng vợ chồng bà Nguyễn Thị Thanh V, ông Nguyễn Bá H đều vắng mặt, nên Tòa án không lấy được lời khai của bà V và ông H được. Kết quả xác minh chính quyền địa phương thì vợ chồng bà V, ông H có nơi cư trú tại đường T, thị trấn D, huyện Di Linh. Bà V và ông H có quan hệ hôn nhân hợp pháp, số tiền mua bán bà V không sử dụng cho bản thân, theo Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện, nên ông H cùng chịu trách nhiệm liên đới trả tiền nợ cho vợ chồng bà K, ông H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại điện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên

đơn, buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị Thanh V, ông Nguyễn Bá H cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng bà Võ Thị K, ông Nguyễn Cảnh H số tiền mua bán còn nợ là 260.800.000 đồng và chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn vợ chồng bà Nguyễn Thị Thanh V, ông Nguyễn Bá H đều vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có yêu cầu phản tố; Bà Võ Thị K có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa đối với vợ chồng bà Nguyễn Thị Thanh V, ông Nguyễn Bá H. Bà V và ông H hiện đang cư trú tại huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Do đó, căn cứ Điều 30, Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà V, ông H.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Bà Võ Thị K cho rằng vợ chồng bà Nguyễn Thị Thanh V, ông Nguyễn Bá H còn nợ số tiền mua bán hàng hóa (phân bón) số tiền 160.000.000 đồng nhưng đến hạn bà V, ông H không trả, nên khởi kiện yêu cầu bà V, ông H trả số tiền nợ trên và tiền lãi. Vì vậy, xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu vợ chồng bà V, ông H có nghĩa vụ trả số tiền mua bán còn nợ là 260.800.000 đồng, việc mua bán có làm Hợp đồng mua bán phân bón số 02/2019 ngày 20-6-2016, trong hợp đồng bên mua hàng thanh toán trước cho bên bán 50% giá trị đơn hàng ngay khi nhận hàng, phần còn lại phải thanh toán cho bên bán trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận hàng, quá thời hạn thanh toán bên mua sẽ chịu phạt vi phạm hợp đồng 05% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm, số tiền chậm trả ngoài thời gian đã quy định phải chịu lãi theo mức lãi suất 18%/năm. Việc giao nhận hàng có viết giấy tay ngày 22-6-2016, bà V và ông H có ký và ghi họ tên "Nguyễn Thị Thanh V, Nguyễn Bá H". Theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 50; Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005 thì bị đơn có nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng cho nguyên đơn, phải tuân thủ các phương thức thanh toán, thực hiện việc thanh toán theo trình tự thủ tục đã thỏa thuận nhưng bị đơn không thực hiện làm ảnh hưởng quyền lợi chính đáng của nguyên đơn.

Về tiền lãi: Giao dịch dân sự mua bán tài sản được thực hiện thời điểm trước ngày 01-01-2017, hai bên xác định mức lãi suất 18%/năm tương ứng là 1.5%/tháng. Như vậy, nguyên đơn yêu cầu mức lãi suất, thời gian yêu cầu tiền lãi là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và Quyết định 2868/QĐ-NHNN ngày 29-11-2010 của Ngân hàng nhà nước về mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, điều này cho thấy bị đơn tự từ chối quyền được trình bày để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình về các yêu cầu khởi kiện của

nguyên đơn. Như vậy, bị đơn đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh tại khoản 4 của Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn vợ chồng bà V, ông H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Hoàn tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 24, Điều 50, Điều 55 và Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ khoản 1 Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị K. Buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị Thanh V, ông Nguyễn Bá H cùng có nghĩa vụ trả cho vợ chồng bà Võ Thị K, ông Nguyễn Cảnh H số tiền mua bán là 260.800.000 đồng (*Hai trăm sáu mươi triệu tám trăm nghìn đồng*). Trong đó, tiền mua bán hàng hóa còn nợ là 160.000.000 đồng, tiền lãi là 100.800.000 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị Thanh V, ông Nguyễn Bá H cùng có nghĩa vụ chịu án phí dân sư sơ thẩm là 13.040.000 đồng (*Mười ba triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Hoàn lại cho bà Võ Thị K số tiền 6.266.000 đồng (*Sáu triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0014501 ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Di Linh;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục thi hành án huyện Di Linh;
- Lưu hồ sơ; Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Huỳnh Thị Mỹ Lệ